

**BẢNG THANH TOÁN CHO ĐỐI TƯỢNG THỤ HƯỞNG**  
(Kèm theo Giấy rút dự toán số 19\_12\_24 )

Tài khoản dự toán ☐ Tài khoản tiền gửi: ☒

1. Đơn vị sử dụng ngân sách: TRƯỜNG TIỂU HỌC NGUYỄN VIỆT XUÂN

2. Mã đơn vị: 1038960

3. Tài khoản thanh toán của đơn vị mở tại ngân hàng thương mại: 124000113248 ; Tại: Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - Chi nhánh 9 - TPHCM

I. Nội dung đề nghị thanh toán: Tiền khen thưởng theo quyết định 2858/QĐ-UBND ngày 26/9/2024 và Quyết định số 5234/QĐ-UBND Ngày 15/11/2024

(Đơn vị: Đồng)

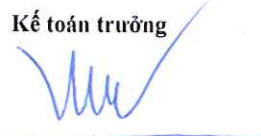
| STT     | Họ và tên                                                                                                                | Tài khoản ngân hàng      |                            | Tổng số    | Trong đó:                   |                                                     |                                                   | Ghi chú |
|---------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------|----------------------------|------------|-----------------------------|-----------------------------------------------------|---------------------------------------------------|---------|
|         |                                                                                                                          | Số Tài khoản người hưởng | Tên ngân hàng              |            | Lương và phụ cấp theo lương | Tiền thưởng theo QĐ 2858/QĐ-UBND và QĐ 5234/QĐ-UBND | Tiền trợ cấp viên chức làm công tác y tế T12/2024 |         |
| 1       | 2                                                                                                                        | 3                        |                            | 4          | 5                           | 8                                                   | 9                                                 | 12      |
| TỔNG SỐ |                                                                                                                          |                          |                            | 19.890.000 | -                           | 19.890.000                                          | -                                                 |         |
| I.      | Đối với công chức, viên chức                                                                                             |                          |                            | 19.890.000 | -                           | 19.890.000                                          | -                                                 |         |
| 1       | Lý Thị Diệu                                                                                                              | 198033686868             | TMCP Công Thương VN - CN 9 | 2.340.000  |                             | 2.340.000                                           |                                                   |         |
| 1       | Chu Thị Phương                                                                                                           | 103878321802             | TMCP Công Thương VN - CN 9 | 2.340.000  |                             | 2.340.000                                           |                                                   |         |
| 2       | Nguyễn Thị Nga                                                                                                           | 108878310054             | TMCP Công Thương VN - CN 9 | 2.340.000  |                             | 2.340.000                                           |                                                   |         |
| 3       | Võ Ngọc Quỳnh                                                                                                            | 101878324565             | TMCP Công Thương VN - CN 9 | 2.340.000  |                             | 2.340.000                                           |                                                   |         |
| 4       | Phan Thị Thùy Trang                                                                                                      | 105878321155             | TMCP Công Thương VN - CN 9 | 5.850.000  |                             | 5.850.000                                           |                                                   |         |
| 5       | Ngô Lê Bảo Ngọc                                                                                                          | 102878305134             | TMCP Công Thương VN - CN 9 | 2.340.000  |                             | 2.340.000                                           |                                                   |         |
| 6       | Trần Thiện Lộc                                                                                                           | 101878293580             | TMCP Công Thương VN - CN 9 | 2.340.000  |                             | 2.340.000                                           |                                                   |         |
| 7       | Đối với lao động hợp đồng thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP                              |                          |                            |            | -                           | -                                                   | -                                                 |         |
| III.    | Đối với hợp đồng thực hiện công việc chuyên môn, nghiệp vụ trong đơn vị sự nghiệp công lập theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP |                          |                            |            |                             |                                                     |                                                   |         |
|         |                                                                                                                          |                          |                            |            |                             |                                                     |                                                   |         |
|         |                                                                                                                          |                          |                            |            |                             |                                                     |                                                   |         |

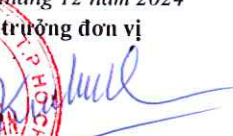
Tổng số tiền bằng chữ :Mười chín triệu, tám trăm chín mươi nghìn đồng.

Ghi chú: Tổng biên chế được giao năm học 2024: 69 biên chế viên chức theo Quyết định số 798/QĐ-GDĐT ngày 01/7/2024; 06 người theo QĐ số 88/QĐ-TH.NVX ngày 26/4/2024

II. Phần thuyết minh thay đổi so với tháng trước:

Người lập  
  
Lê Diệp Thúy

Kế toán trưởng  
  
Lê Diệp Thúy  
KHO BẠC NHÀ NƯỚC

Ngày 30 tháng 12 năm 2024  
Thủ trưởng đơn vị  
  
Lê Thị Xuân Kim Hiếu

Ngày..... tháng..... năm.....

Chuyên viên kiểm soát  
chỉ/Giao dịch viên

Giám đốc KBNN cấp tỉnh hoặc Lãnh đạo phòng  
được ủy quyền/Giám đốc KBNN quận, huyện